

BỘ CÔNG THƯƠNG

TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



BÀI VIẾT THÁNG 6/2026

5 tháng đầu năm 2026: Xuất khẩu duy trì đà tăng trưởng tại hầu hết các thị trường FTA

Thuộc nhiệm vụ:

Truyền thông về các chính sách, giải pháp, hoạt động nhằm phát triển xuất nhập khẩu và công tác hội nhập, tận dụng cam kết quốc tế trên các bản tin và trang thông tin điện tử của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại

Hà Nội, 2026

5 tháng đầu năm 2026: Xuất khẩu duy trì đà tăng trưởng tại hầu hết các thị trường FTA

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang các thị trường có Hiệp định FTA tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của mạng lưới FTA trong việc mở rộng thị trường, thúc đẩy xuất khẩu và nâng cao khả năng hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Trong tháng 5/2026, xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường thành viên FTA ghi nhận tốc độ tăng trưởng khả quan. Trong đó, các nước thành viên Hiệp định RCEP vẫn giữ vị trí là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 16,56 tỷ USD, tăng 21,77% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm, xuất khẩu sang RCEP đạt 77,33 tỷ USD, tăng 20,5%, chiếm 35,86% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Điều này cho thấy RCEP tiếp tục duy trì vị thế là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam và giữ vai trò ngày càng quan trọng trong hoạt động xuất khẩu.

Ở chiều ngược lại, nhập khẩu từ các thị trường FTA cũng tăng trưởng mạnh, đặc biệt là từ khu vực RCEP. Trong tháng 5/2026, Việt Nam nhập khẩu 38,49 tỷ USD hàng hóa từ các nước thành viên RCEP, tăng 35,87% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm, kim ngạch nhập khẩu từ khu vực này đạt 169,18 tỷ USD, tăng 31,85%, chiếm tới 73,73% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước. Kết quả trên cho thấy RCEP tiếp tục là nguồn cung chủ yếu đối với các mặt hàng nguyên phụ liệu, linh kiện điện tử, máy móc thiết bị và tư liệu sản xuất phục vụ hoạt động sản xuất, chế biến và xuất khẩu của Việt Nam. Các đối tác như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và ASEAN vẫn giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong chuỗi cung ứng của nền kinh tế.

Cùng với sự tăng trưởng của xuất khẩu, Việt Nam tiếp tục duy trì trạng thái xuất siêu tại nhiều thị trường FTA quan trọng. Trong tháng 5/2026, khối thị trường EU (thành viên EVFTA) ghi nhận mức xuất siêu cao nhất với 3,85 tỷ USD khi kim ngạch xuất khẩu đạt 5,51 tỷ USD, cao gấp hơn ba lần giá trị nhập khẩu. Tương tự, CPTPP mang lại mức xuất siêu 1,46 tỷ USD, trong khi thị trường Anh (Hiệp định UKVFTA) đạt 717,5 triệu USD. Những con số này cho thấy các FTA thế hệ mới đang tạo động lực mạnh mẽ cho xuất khẩu, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2026, Việt Nam xuất siêu tới 18,1 tỷ USD với thị trường thành viên EVFTA; 5,41 tỷ USD với CPTPP và 3,22 tỷ USD với UKVFTA. Đây là những khu vực đóng góp lớn nhất vào thặng dư thương mại của Việt Nam trong giai đoạn đầu năm. Ngược lại, EAEU là thị trường duy nhất có mức nhập siêu khoảng 133,64 triệu USD trong 5 tháng đầu năm. Điểm đáng chú ý nhất trong bức tranh thương mại với các FTA là mức nhập siêu rất lớn từ khu vực RCEP. Riêng trong tháng 5, Việt Nam nhập siêu 21,93 tỷ USD từ các nước thành viên hiệp định này. Lũy kế 5 tháng đầu năm, con số nhập siêu lên tới 91,85 tỷ USD, khi giá trị nhập khẩu đạt hơn 169,18 tỷ USD, cao gấp hơn hai lần kim ngạch xuất khẩu.

Kết quả thương mại trong 5 tháng đầu năm 2026 cho thấy các FTA tiếp tục phát huy vai trò quan trọng trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa đối tác và nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam. Mặc dù Việt Nam vẫn duy trì mức xuất siêu lớn tại các thị trường EVFTA, CPTPP và UKVFTA, nhưng tình trạng nhập siêu rất lớn từ khu vực RCEP cũng phản ánh mức độ phụ thuộc đáng kể vào nguồn cung nguyên liệu, linh kiện và máy móc phục vụ sản xuất trong nước.

NỘI DUNG BÀI VIẾT

- Tổng quan tình hình thương mại giữa Việt Nam với các thị trường FTA

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 5/2026, Việt Nam tiếp tục duy trì xuất siêu mạnh tại các thị trường thành viên thuộc EVFTA, CPTPP và UKVFTA. Đặc biệt, thị trường EU (thành viên EVFTA) ghi nhận mức xuất siêu lên tới 3,85 tỷ USD khi kim ngạch xuất khẩu đạt 5,51 tỷ USD, cao gấp hơn ba lần giá trị nhập khẩu. Con số này cho thấy Liên minh châu Âu vẫn là thị trường tiêu thụ quan trọng đối với các mặt hàng chủ lực của Việt Nam như dệt may, da giày, nông sản, thủy sản và điện tử.

Tương tự, các thị trường thành viên CPTPP mang lại mức xuất siêu 1,46 tỷ USD, còn Vương quốc Anh (Hiệp định UKVFTA) đạt 717,5 triệu USD. Ngược lại, tại thị trường thành viên EAEU, Việt Nam nhập siêu nhẹ 21,95 triệu USD. Đáng chú ý nhất là thị trường thành viên RCEP khi Việt Nam nhập siêu tới 21,93 tỷ USD chỉ trong riêng tháng 5, với giá trị nhập khẩu lên tới 38,49 tỷ USD, cao hơn rất nhiều so với mức xuất khẩu 16,56 tỷ USD, cho thấy sự phụ thuộc lớn của nền sản xuất trong nước vào nguồn nguyên vật liệu, linh kiện và máy móc từ các nền kinh tế châu Á, đặc biệt là Trung Quốc, Hàn Quốc và các nước ASEAN.

Xét trong 5 tháng đầu năm 2026, xu hướng trên càng thể hiện rõ nét hơn. Việt Nam đạt mức xuất siêu rất cao với thị trường EU, lên tới 18,1 tỷ USD; các thị trường thành viên thuộc CPTPP đạt 5,41 tỷ USD và Vương quốc Anh đạt 3,22 tỷ USD. Những con số này cho thấy các FTA với châu Âu và các nền kinh tế phát triển đang phát huy hiệu quả tích cực, giúp hàng hóa Việt Nam mở rộng thị phần, gia tăng giá trị xuất khẩu và tạo nguồn thu ngoại tệ quan trọng.

Trong khi đó, EAEU vẫn là nhóm thị trường thành viên FTA duy nhất có mức nhập siêu với khoảng 133,64 triệu USD. Tuy nhiên, điểm đáng lưu ý là tình trạng nhập siêu rất lớn từ thị trường thành viên RCEP với giá trị lên tới 91,85 tỷ USD, chiếm phần lớn mức thâm hụt thương mại của Việt Nam trong giai đoạn này.

Kim ngạch nhập khẩu từ RCEP đạt hơn 169,18 tỷ USD, cao gấp hơn hai lần giá trị xuất khẩu.

Bảng 1: Cán cân thương mại của Việt Nam với các thị trường thành viên thuộc các Hiệp định FTA

Tên thị trường	Tháng 5/2026			5 tháng năm 2026		
	Trị giá xuất khẩu (Triệu USD)	Trị giá nhập khẩu (Triệu USD)	CCTM (Triệu USD)	Trị giá xuất khẩu (Triệu USD)	Trị giá nhập khẩu (Triệu USD)	CCTM (Triệu USD)
FTA EVFTA	5.514,82	1.660,44	3.854,38	26.038,99	7.934,38	18.104,60
FTA CPTPP	6.928,21	5.470,18	1.458,03	32.587,54	27.172,61	5.414,93
FTA UKVFTA	823,35	105,84	717,50	3.644,05	423,74	3.220,31
FTA EAEU	254,21	276,16	-21,95	1.191,11	1.324,74	-133,64
FTA RCEP	16.561,13	38.490,78	-21.929,65	77.330,55	169.183,81	-91.853,26

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Về xuất khẩu

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang các thị trường có Hiệp định FTA tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của mạng lưới FTA trong việc mở rộng thị trường, thúc đẩy xuất khẩu và nâng cao khả năng hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Trong số các FTA mà Việt Nam tham gia, thị trường các nước thuộc Hiệp định RCEP tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của nước ta. Cụ thể, tháng 5/2026, kim ngạch xuất khẩu sang các nước thành viên RCEP đạt 16,56 tỷ USD, giảm 0,39% so với tháng trước nhưng tăng 21,77% so với cùng tháng năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm, xuất khẩu sang khu vực này đạt 77,33 tỷ USD, tăng 20,5% so với cùng kỳ năm trước và nâng tỷ trọng từ 35,55% lên 35,86%. Con số này cho thấy RCEP không chỉ duy trì vị thế là khu vực thị trường trọng điểm mà còn tiếp tục mở rộng sức ảnh hưởng đối với hoạt động xuất khẩu của Việt Nam.

Đứng thứ hai về quy mô là thị trường thuộc Hiệp định CPTPP với kim ngạch xuất khẩu đạt 6,93 tỷ USD trong tháng 5 và 32,59 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm 2026. Mặc dù kim ngạch tháng 5 giảm nhẹ 2,12% so với tháng trước, nhưng vẫn tăng mạnh 24,38% so với cùng kỳ năm 2025. Đặc biệt, mức tăng trưởng lũy kế 20,14% trong 5 tháng đầu năm cho thấy CPTPP tiếp tục là động lực quan trọng giúp hàng hóa Việt Nam thâm nhập sâu hơn vào các thị trường có tiêu chuẩn cao như Canada, Mexico, Australia và Nhật Bản. Tỷ trọng xuất khẩu sang CPTPP cũng tăng lên 15,11% trong 5 tháng đầu năm 2026, cải thiện hơn so với mức 15,02%

của cùng kỳ năm trước.

Đối với thị trường EU (thuộc Hiệp định EVFTA), kim ngạch xuất khẩu tháng 5 đạt 5,51 tỷ USD, tăng nhẹ 0,05% so với tháng trước nhưng tăng tới 21,12% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm đạt 26,04 tỷ USD, tăng 13,18% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, tỷ trọng xuất khẩu sang EU giảm nhẹ từ 12,74% của cùng kỳ năm trước xuống còn 12,07%, cho thấy dù xuất khẩu vẫn tăng trưởng tích cực nhưng tốc độ mở rộng của thị trường EU đang chậm hơn so với một số khu vực FTA khác.

Thị trường Vương quốc Anh tiếp tục ghi nhận những tín hiệu khả quan. Trong tháng 5/2026, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này đạt 823,35 triệu USD, tăng mạnh 17,47% so với tháng trước và tăng 20,25% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm đạt 3,64 tỷ USD, tăng 13% so với cùng kỳ. Mặc dù chỉ chiếm 1,69% tổng kim ngạch xuất khẩu nhưng đây là một trong những thị trường có tốc độ tăng trưởng khá ổn định, cho thấy dư địa mở rộng còn lớn khi doanh nghiệp Việt Nam ngày càng tận dụng hiệu quả các ưu đãi từ UKVFTA.

Ngược lại, thị trường thuộc Hiệp định EAEU có quy mô còn khá nhỏ. Tháng 5/2026, xuất khẩu sang khu vực này chỉ đạt 254,21 triệu USD, giảm nhẹ 0,21% so với tháng trước nhưng tăng 3,62% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm, kim ngạch đạt 1,19 tỷ USD, tăng rất thấp, chỉ 0,3% so với cùng kỳ, khiến tỷ trọng giảm từ 0,66% của cùng kỳ năm trước xuống còn 0,55% trong 5 tháng đầu năm nay.

Bảng 2: Tình hình xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam theo các Hiệp định FTA trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026

Tên thị trường	Tháng 5/2026			5 tháng năm 2026		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Triệu USD)	So với tháng 4/2026 (%)	So với tháng 5/2025 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 5 tháng năm 2025 (%)	5 tháng năm 2026 (%)	5 tháng năm 2025 (%)
Tổng	46.929,35	2,05	17,98	215.656,19	19,46	100	100
FTA RCEP	16.561,13	-0,39	21,77	77.330,55	20,5	35,86	35,55
FTA CPTPP	6.928,21	-2,12	24,38	32.587,54	20,14	15,11	15,02
FTA EVFTA	5.514,82	0,05	21,12	26.038,99	13,18	12,07	12,74
FTA UKVFTA	823,35	17,47	20,25	3.644,05	13	1,69	1,79
FTA	254,21	-0,21	3,62	1.191,11	0,3	0,55	0,66

Tên thị trường	Tháng 5/2026			5 tháng năm 2026		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Triệu USD)	So với tháng 4/2026 (%)	So với tháng 5/2025 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 5 tháng năm 2025 (%)	5 tháng năm 2026 (%)	5 tháng năm 2025 (%)
EAEU							

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Về nhập khẩu

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, trong các Hiệp định FTA, RCEP tiếp tục là nguồn cung hàng hóa lớn nhất của Việt Nam. Tháng 5/2026, kim ngạch nhập khẩu từ các nước thành viên RCEP đạt 38,49 tỷ USD, chiếm tới 73,73% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước trong 5 tháng đầu năm. So với tháng trước, nhập khẩu từ khu vực này tăng 2,83% và tăng mạnh 35,87% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm, kim ngạch đạt 169,18 tỷ USD, tăng 31,85% so với cùng kỳ, đồng thời tỷ trọng trong tổng nhập khẩu tăng từ 73,14% của cùng kỳ năm ngoái lên mức 73,73% trong 5 tháng đầu năm 2026. Những con số này cho thấy sự phụ thuộc rất lớn của nền sản xuất Việt Nam vào nguồn nguyên phụ liệu, linh kiện điện tử, máy móc và thiết bị từ các nền kinh tế trong khu vực như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và ASEAN.

Đối với thị trường CPTPP, nhập khẩu trong tháng 5 đạt 5,47 tỷ USD, giảm 13,01% so với tháng trước nhưng vẫn tăng 25,34% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 5 tháng đầu năm, kim ngạch nhập khẩu từ các nước CPTPP đạt 27,17 tỷ USD, tăng 27,81% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, tỷ trọng của khu vực này trong tổng nhập khẩu giảm nhẹ từ 12,12% xuống còn 11,84% trong 5 tháng đầu năm nay. Mặc dù quy mô nhập khẩu vẫn tăng đáng kể nhưng tốc độ tăng chưa theo kịp mức tăng trưởng chung của cả nước. CPTPP vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp các mặt hàng có hàm lượng công nghệ cao, nguyên liệu sản xuất và các sản phẩm chất lượng cao phục vụ nhu cầu trong nước.

Đối với thị trường EU, kim ngạch nhập khẩu tháng 5/2026 đạt 1,66 tỷ USD, giảm nhẹ 0,7% so với tháng trước nhưng tăng 1,66% so với cùng kỳ năm trước. Trong 5 tháng đầu năm, nhập khẩu từ EU đạt 7,93 tỷ USD, tăng 17,78% so với cùng kỳ, chiếm 3,46% trong tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm, thấp hơn so với mức tỷ trọng 3,84% của cùng kỳ năm trước.

Đáng chú ý, nhập khẩu từ các nước thuộc Hiệp định EAEU có sự biến động khá mạnh. Trong tháng 5, kim ngạch chỉ đạt 276,16 triệu USD, giảm sâu 31,03%

so với tháng trước. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước vẫn tăng 5,64%. Lũy kế 5 tháng đầu năm, nhập khẩu từ EAEU đạt 1,32 tỷ USD, tăng 19,43% so với cùng kỳ, song tỷ trọng tiếp tục giảm so với cùng kỳ, chỉ đạt 0,58% trong tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước.

Trong khi đó, Vương quốc Anh là thị trường có tốc độ tăng trưởng nhập khẩu theo tháng nổi bật nhất. Tháng 5/2026, kim ngạch nhập khẩu từ Vương quốc Anh đạt 105,84 triệu USD, tăng tới 36,35% so với tháng trước và tăng 11,98% so với cùng kỳ năm 2025. Tuy nhiên, do quy mô còn nhỏ nên tổng kim ngạch nhập khẩu trong 5 tháng đầu năm chỉ đạt 423,74 triệu USD, tăng 8,36% so với cùng kỳ, chiếm 0,18% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước. Mặc dù tỷ trọng còn thấp, song xu hướng tăng trưởng cho thấy UKVFTA đang dần tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động trao đổi thương mại song phương, đặc biệt đối với các mặt hàng có giá trị cao và công nghệ hiện đại.

Bảng 3: Tình hình nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam theo các Hiệp định FTA trong tháng 5 và 5 tháng năm 2026

Tên thị trường	Tháng 5/2026			5 tháng năm 2026		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Triệu USD)	So với tháng 4/2026 (%)	So với tháng 5/2025 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 5 tháng năm 2025 (%)	5 tháng năm 2026 (%)	5 tháng năm 2025 (%)
Tổng	52.141,01	4,32	33,79	229.464,26	30,8	100,00	100,00
FTA RCEP	38.490,78	2,83	35,87	169.183,81	31,85	73,73	73,14
FTA CPTPP	5.470,18	-13,01	25,34	27.172,61	27,81	11,84	12,12
FTA EVFTA	1.660,44	-0,7	1,66	7.934,38	17,78	3,46	3,84
FTA EAEU	276,16	-31,03	5,64	1.324,74	19,43	0,58	0,63
FTA UKVFTA	105,84	36,35	11,98	423,74	8,36	0,18	0,22

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Tình hình xuất khẩu một số mặt hàng của Việt Nam sang các thị trường thành viên FTA

- Mặt hàng túi xách, ví, vali, mũ và ô dù

Trong tháng 5/2026, tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này đạt 400 triệu USD, giảm 11,49% so với tháng trước và giảm 2,8% so với cùng kỳ tháng 5/2025.

Tuy nhiên, tính chung 5 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu vẫn đạt 1,95 tỷ USD, tăng 8,67% so với cùng kỳ năm trước.

Trong số các thị trường FTA, EU là thị trường xuất khẩu lớn nhất đối với nhóm hàng túi xách, ví, vali, mũ và ô dù của Việt Nam. Trong tháng 5/2026, xuất khẩu sang thị trường này đạt 88,64 triệu USD, giảm 18,98% so với tháng trước và giảm 7,67% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm đạt 432,23 triệu USD, tăng 2,6% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm 22,1% tổng kim ngạch xuất khẩu của nhóm hàng. Mặc dù vẫn duy trì vị trí dẫn đầu, tỷ trọng của thị trường EU đã giảm từ 24,02% của cùng kỳ năm trước xuống còn 22,10%.

Thị trường RCEP đứng thứ hai với kim ngạch xuất khẩu đạt 71,8 triệu USD trong tháng 5/2026, giảm nhẹ 0,99% so với tháng trước và giảm 2,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm, xuất khẩu sang khu vực này đạt 363,44 triệu USD, tăng 5,32% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 18,58% trong tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này, thấp hơn mức tỷ trọng 20,2% của cùng kỳ năm trước.

CPTPP là thị trường có quy mô xuất khẩu gần tương đương RCEP với kim ngạch đạt 71,91 triệu USD trong tháng 5/2026. So với tháng trước, xuất khẩu sang CPTPP tăng nhẹ 0,26%, tuy nhiên vẫn giảm 6,25% so với cùng kỳ năm trước. Trong 5 tháng đầu năm 2026, kim ngạch đạt 359,14 triệu USD, giảm 0,36% so với cùng kỳ năm 2025. Đối với mặt hàng này, đây là thị trường duy nhất trong nhóm các FTA ghi nhận mức tăng trưởng âm trong giai đoạn 5 tháng đầu năm. Tỷ trọng của CPTPP cũng giảm từ 19,96% của cùng kỳ năm trước xuống còn 18,36%.

Trái ngược với xu hướng giảm của nhiều thị trường lớn, trong tháng 5/2026, xuất khẩu nhóm hàng túi xách, ví, vali, mũ và ô dù sang Vương quốc Anh đạt 15,53 triệu USD, tăng 18,61% so với tháng trước và tăng tới 28,08% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm đạt 59,51 triệu USD, tăng 20,49%, mức tăng trưởng cao nhất trong số các thị trường FTA. Mặc dù tỷ trọng mới đạt 3,04%, nhưng kết quả này cho thấy doanh nghiệp Việt Nam đang tận dụng ngày càng hiệu quả các ưu đãi từ UKVFTA.

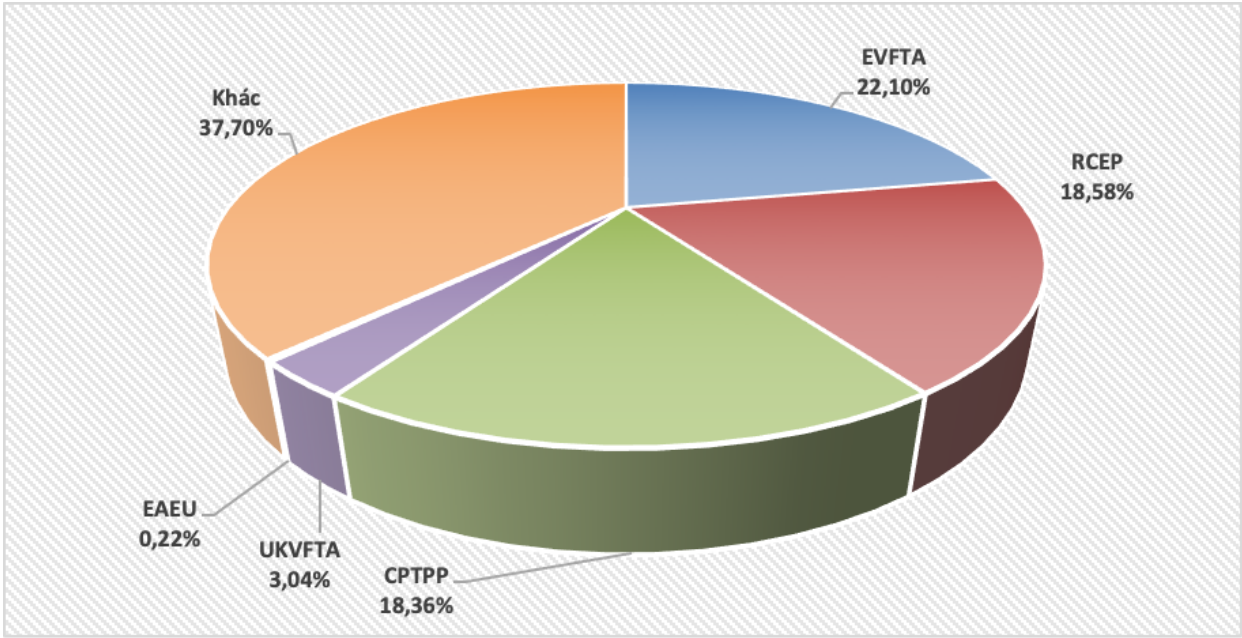
Ở chiều ngược lại, thị trường EAEU ghi nhận sự sụt giảm rất mạnh. Trong tháng 5/2026, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này chỉ đạt 350 nghìn USD, giảm tới 75,31% so với tháng trước và giảm 92,49% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm, xuất khẩu mặt hàng túi xách, ví, vali, mũ và ô dù sang EAEU đạt 4,23 triệu USD, giảm 52,18% so với cùng kỳ. Đây là mức giảm sâu nhất đối với mặt hàng này trong tất cả các thị trường FTA được thống kê. Tỷ trọng của thị trường này chỉ chiếm 0,22% trong tổng kim ngạch xuất khẩu đối với mặt hàng này 5 tháng đầu năm.

Bảng 4: Xuất khẩu mặt hàng túi xách, ví, vali, mũ và ô dù của Việt Nam sang các thị trường Hiệp định FTA trong tháng 5 và 5 tháng năm 2026

Thị trường	Tháng 5/2026			5 tháng năm 2026		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Triệu USD)	So với tháng 4/2026 (%)	So với tháng 5/2025 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 5 tháng năm 2025 (%)	5 tháng năm 2026 (%)	5 tháng năm 2025 (%)
Tổng	400,03	-11,49	-2,8	1955,62	8,67	100	100
FTA EVFTA	88,64	-18,98	-7,67	432,23	2,6	22,10	24,02
FTA RCEP	71,80	-0,99	-2,6	363,44	5,32	18,58	20,20
FTA CPTPP	71,91	0,26	-6,25	359,14	-0,36	18,36	19,96
FTA UKVFTA	15,53	18,61	28,08	59,51	20,49	3,04	3,31
FTA EAEU	0,35	-75,31	-92,49	4,23	-52,18	0,22	0,24

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Biểu đồ 1: Tỷ trọng xuất khẩu mặt hàng túi xách, ví, vali, mũ và ô dù của Việt Nam theo các thị trường FTA trong 5 tháng năm 2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu Cục Hải quan Việt Nam

Mức cắt giảm thuế quan đối với hàng túi xách, ví, vali, mũ và ô dù tính đến năm 2026 trong một số FTA:

FTA	Cam kết thuế quan đối với mặt hàng túi xách, ví, vali, mũ và ô dù đến năm 2026
-----	--

FTA	Cam kết thuế quan đối với mặt hàng túi xách, ví, vali, mũ và ô dù đến năm 2026
EVFTA	Nhiều dòng thuế đối với túi xách, ví, vali được EU xóa bỏ ngay hoặc theo lộ trình ngắn; đến năm 2026 phần lớn sản phẩm đáp ứng quy tắc xuất xứ được hưởng mức thuế rất thấp hoặc 0%.
CPTPP	Các nước thành viên cam kết xóa bỏ phần lớn thuế nhập khẩu đối với sản phẩm da, túi xách và phụ kiện; lộ trình cắt giảm khác nhau theo từng nước thành viên. Đối với các sản phẩm thuộc nhóm túi xách, vali và phụ kiện thời trang, phần lớn dòng thuế đã được cắt giảm đáng kể, nhiều dòng thuế được xóa bỏ hoàn toàn hoặc tiếp tục giảm sâu đến năm 2026.
UKVFTA	Cam kết thuế quan cơ bản kế thừa EVFTA. Trong đó nhiều dòng thuế đối với mặt hàng này đã được xóa bỏ hoặc giảm xuống mức rất thấp vào năm 2026 khi đáp ứng quy tắc xuất xứ.
EAEU	Thuế nhập khẩu được cắt giảm theo lộ trình đối với nhiều sản phẩm da và hàng tiêu dùng; mức cắt giảm khác nhau giữa các nhóm hàng. Đến giai đoạn 2025–2026, nhiều dòng thuế đã được cắt giảm đáng kể, tuy nhiên mức độ mở cửa còn khác nhau giữa các nhóm sản phẩm và các quốc gia thành viên.
RCEP	Các nước thành viên thực hiện cắt giảm thuế quan theo lộ trình. Đối với nhóm hàng túi xách, ví, vali, mũ và ô dù, nhiều dòng thuế được giảm xuống mức thấp hơn đáng kể so với mức MFN, góp phần tạo thuận lợi cho xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường trong khu vực.

- Mặt hàng bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc

Theo số liệu thống kê, tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này sang các thị trường FTA trong tháng 5/2026 đạt 111,52 triệu USD, tăng 4,68% so với tháng trước và tăng 9,15% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu đạt 537,24 triệu USD, tăng 9,16% so với cùng kỳ năm trước.

Xét theo từng khu vực, RCEP tiếp tục là thị trường xuất khẩu trọng điểm lớn nhất, đạt 52,77 triệu USD trong tháng 5 và 248,86 triệu USD trong 5 tháng đầu năm, tăng lần lượt 16,02% và 10,29% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, RCEP chiếm tới 46,32% tổng kim ngạch xuất khẩu của mặt hàng này, tăng nhẹ so với mức 45,85% của cùng kỳ năm 2025.

Khối CPTPP giữ vững vị trí thị trường lớn thứ hai, với kim ngạch xuất khẩu đạt 26,43 triệu USD trong tháng 5 và 124,09 triệu USD trong 5 tháng đầu năm. Mặc dù tốc độ tăng trưởng lũy kế 5 tháng đạt 7,49%, thấp hơn RCEP, nhưng CPTPP vẫn chiếm tới 23,1% tổng kim ngạch xuất khẩu của nhóm hàng này.

EU là cửa ngõ quan trọng vào thị trường châu Âu, với kim ngạch xuất khẩu đạt 15,67 triệu USD trong tháng 5 và 75,61 triệu USD trong 5 tháng đầu năm. Dù giảm nhẹ 1,04% so với tháng trước, nhưng so với cùng kỳ năm 2025, xuất khẩu mặt hàng bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc sang khối này vẫn tăng 10,68% trong tháng 5 và tăng 6,61% trong lũy kế 5 tháng. Tỷ trọng xuất khẩu mặt hàng này sang EVFTA đạt 14,07%, tuy giảm nhẹ so với mức 14,41% của cùng kỳ năm trước nhưng vẫn cho thấy tiềm năng tăng trưởng dài hạn rất lớn khi nhiều dòng thuế tiếp tục được cắt giảm theo lộ trình cam kết.

Trong khi đó, Vương quốc Anh là điểm sáng tăng trưởng đáng chú ý nhất. Kim ngạch xuất khẩu mặt hàng bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc sang thị trường Vương quốc Anh đạt 4,43 triệu USD trong tháng 5, tăng mạnh 26,37% so với cùng kỳ năm trước; lũy kế 5 tháng đạt 17,31 triệu USD, tăng 10,13% so với cùng kỳ. Mặc dù tỷ trọng hiện mới chiếm 3,22% tổng kim ngạch xuất khẩu của mặt hàng, nhưng tốc độ tăng trưởng cao cho thấy nhu cầu đối với các sản phẩm bánh kẹo và ngũ cốc của Việt Nam tại thị trường Anh đang ngày càng mở rộng.

Ngược lại, EAEU là khu vực duy nhất ghi nhận sự sụt giảm trong tháng 5/2026, khi kim ngạch xuất khẩu chỉ đạt 2,12 triệu USD, giảm 19,92% so với tháng trước. Tuy nhiên, tính chung 5 tháng đầu năm, xuất khẩu sang khối này vẫn tăng 5,39%, đạt 11,24 triệu USD.

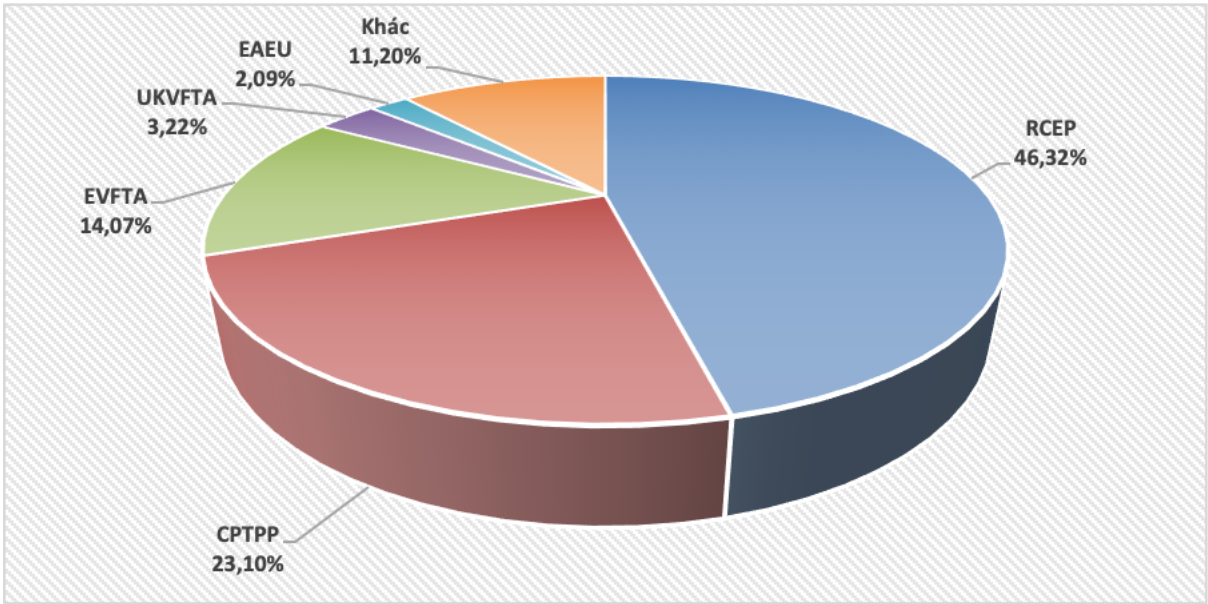
Bảng 5: Xuất khẩu hàng bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc của Việt Nam sang các thị trường Hiệp định FTA trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026

Tên thị trường	Tháng 5/2026			5 tháng năm 2026		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Triệu USD)	So với tháng 4/2026 (%)	So với tháng 5/2025 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 5 tháng năm 2025 (%)	5 tháng năm 2026 (%)	5 tháng năm 2025 (%)
FTA RCEP	52,77	8,26	16,02	248,86	10,29	46,32	45,85
FTA CPTPP	26,43	9,94	10,19	124,09	7,49	23,10	23,46
FTA EVFTA	15,67	-1,04	10,68	75,61	6,61	14,07	14,41
FTA	4,43	15,53	26,37	17,31	10,13	3,22	3,19

Tên thị trường	Tháng 5/2026			5 tháng năm 2026		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Triệu USD)	So với tháng 4/2026 (%)	So với tháng 5/2025 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 5 tháng năm 2025 (%)	5 tháng năm 2026 (%)	5 tháng năm 2025 (%)
UKVFTA							
FTA EAEU	2,12	-19,92	10,8	11,24	5,39	2,09	2,17
Tổng	111,52	4,68	9,15	537,24	9,16	100	100

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Biểu đồ 2: Tỷ trọng xuất khẩu bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc của Việt Nam theo các thị trường FTA trong 5 tháng năm 2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Mức cắt giảm thuế quan đối với mặt hàng bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc tính đến năm 2026 trong một số FTA:

FTA	Cam kết thuế quan mặt hàng bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc đến năm 2026
EVFTA	Liên minh châu Âu cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với phần lớn các dòng thuế thuộc nhóm bánh kẹo, sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bánh quy, bánh ngọt và các chế phẩm thực phẩm có nguồn gốc ngũ cốc theo các lộ trình khác nhau. Đến năm 2026, nhiều dòng thuế đã được cắt giảm sâu hoặc về 0%.

CPTPP	Các nước thành viên CPTPP thực hiện cắt giảm và xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với phần lớn sản phẩm thực phẩm chế biến, trong đó có bánh kẹo, chocolate, bánh quy, ngũ cốc ăn sáng và các chế phẩm từ bột, tinh bột. Đến năm 2026, nhiều dòng thuế đã được xóa bỏ hoàn toàn hoặc giảm xuống mức rất thấp tại các thị trường như Canada, Australia, New Zealand, Nhật Bản và Mexico.
UKVFTA	Vương quốc Anh cơ bản kế thừa các cam kết thuế quan của EVFTA đối với hàng hóa Việt Nam. Nhóm hàng bánh kẹo và sản phẩm từ ngũ cốc được hưởng ưu đãi thuế quan theo lộ trình đã cam kết; nhiều sản phẩm đáp ứng quy tắc xuất xứ được hưởng mức thuế nhập khẩu 0% hoặc rất thấp vào năm 2026.
EAEU	Hiệp định EAEU quy định việc cắt giảm thuế quan đối với nhiều mặt hàng thực phẩm chế biến, bao gồm một số sản phẩm bánh kẹo và chế phẩm từ ngũ cốc. Theo cam kết của EAEU, khoảng 84% số dòng thuế được xóa bỏ ngay hoặc theo lộ trình, trong đó nhiều dòng thuế hoàn thành lộ trình cắt giảm chậm nhất vào năm 2025–2026.
RCEP	Các nước thành viên RCEP cam kết từng bước giảm thuế đối với hàng thực phẩm chế biến và các sản phẩm từ ngũ cốc. Mức độ cắt giảm khác nhau giữa các nước thành viên và từng dòng thuế, nhưng nhìn chung đến năm 2026 nhiều sản phẩm bánh kẹo, bánh quy, ngũ cốc chế biến được hưởng mức thuế thấp hơn đáng kể so với thuế MFN, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng Việt Nam trong khu vực.